

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THIỆU TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

V/v Báo cáo đánh giá kết quả bước đầu sản xuất vụ Xuân 2026 và kế hoạch sản xuất vụ thu Mùa 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện công văn số 4421/SNN&PTNT-TTBVTV ngày 27/3/2026 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hoá về việc tập trung chỉ đạo sản xuất vụ xuân 2026 đảm bảo kế hoạch đề ra; báo cáo kết quả bước đầu sản xuất vụ Xuân 2026 và xây dựng kế hoạch sản xuất vụ thu Mùa năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung báo cáo các nội dung sau:

I. Sơ kết sản xuất trồng trọt vụ Xuân 2026

1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất trồng trọt vụ Xuân 2026

1.1. Thuận lợi

Sản xuất trồng trọt luôn được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành sản xuất của cấp ủy các thôn, khu phố, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội và các ban ngành có liên quan.

Hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng được hoàn thiện; khoa học kỹ thuật mới được ứng dụng rộng rãi; các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, là cơ sở để các xã, bà con nông dân và cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia sản xuất phấn đấu đạt kết quả cao nhất trong lĩnh vực trồng trọt.

Nhiệt độ trong giai đoạn giữa vụ dao động từ khoảng 20–27°C, cùng với lượng ánh sáng tăng dần, tạo điều kiện rất thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, đặc biệt là giai đoạn đẻ nhánh, phát triển thân lá của lúa, ngô và rau màu.

Dịch vụ phục vụ sản xuất cơ bản cung ứng đầy đủ, kịp thời như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng phát triển mở rộng, nhất là khâu thu hoạch lúa; công tác thủy lợi; dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh chủ động và đạt hiệu quả cao.

Sâu bệnh xuất hiện với mật độ, tỷ lệ hại thấp; các đợt không khí lạnh xuất hiện chủ yếu không mạnh, cây trồng sinh trưởng và phát triển tương đối thuận lợi .

1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, sản xuất vụ Xuân 2026 cũng gặp không ít khó khăn.

Trước hết, ở giai đoạn đầu vụ (tháng 1–2), thời tiết rét đậm kèm theo mưa phùn và độ ẩm cao đã ảnh hưởng lớn đến quá trình gieo trồng. Đối với cây lúa và cây ngô, nhiệt độ thấp làm chậm nảy mầm, cây con sinh trưởng yếu, thậm chí bị chết nếu không được chăm sóc tốt. Đối với rau màu, điều kiện ẩm ướt làm gia tăng các bệnh do nấm như thối rễ, sương mai...

Giai đoạn giữa vụ, mặc dù thời tiết thuận lợi hơn nhưng lại tạo điều kiện cho sâu bệnh phát sinh và phát triển.

Dự báo cuối vụ (tháng 4–5), nhiệt độ tăng cao, xuất hiện nắng nóng và gió khô gây ra tình trạng thiếu nước cục bộ. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến giai đoạn quan trọng như trổ bông của lúa, phun râu của ngô và sinh trưởng của rau màu, làm giảm năng suất và chất lượng sản phẩm.

Ngoài ra, một số khó khăn khác như sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết, quy mô sản xuất nhỏ lẻ ở một số nơi, cùng với áp lực về thị trường tiêu thụ cũng ảnh hưởng đến hiệu quả chung của vụ sản xuất.

Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu đặc biệt là đối với diện tích cây rau màu;

2. Kết quả về diện tích gieo trồng vụ Xuân 2026

2.1. Tổng diện tích gieo trồng

- Vụ Xuân 2026, toàn xã đã gieo trồng được 1.268,7 ha, đạt 99,47% kế hoạch, giảm 6,7 ha so với cùng kỳ.

- Nguyên nhân diện tích giảm do giải phóng đất lúa để làm mặt bằng đấu thầu đất ở tại xã Thiệu Đô cũ.

2.2. Diện tích từng loại cây trồng chính

- Diện tích lúa 1.105,3 ha, đạt 98,4% kế hoạch và giảm 6,7 ha so với cùng kỳ. Trong đó: lúa lai 878,2 ha, đạt 98% so với kế hoạch, giảm 6,7 ha so với cùng kỳ, được gieo cấy bằng các loại giống lúa có nhiều ưu thế như: Thái xuyên 111, VT404, J02, C. Ưu đa hệ số 1,...; lúa thuần 227,0 ha, đạt 100,6% so với kế hoạch, tăng 1,5 ha so với cùng kỳ, được gieo cấy bằng các loại giống lúa có nhiều ưu thế như: các giống lúa thơm, nếp các loại,...

- Các cây trồng khác tổng diện tích 169,8 ha, đạt 102,1% so với kế hoạch và giảm 1,2 ha so với cùng kỳ. Trong đó: ngô 23,2 ha, đạt 102,9% kế hoạch, tăng 2,5 ha so với cùng kỳ; mía 1 ha, đạt 98,2% kế hoạch, giảm 0,3 ha so với cùng kỳ; rau màu và cây trồng khác 103,6 ha, đạt 100,2% so với kế hoạch, tăng 1,2 ha so với cùng kỳ.

2.3. Cơ cấu giống chủ lực và thời vụ gieo trồng

* *Cơ cấu giống*: mỗi thôn, khu phố chọn từ 1 ÷ 2 giống theo bộ giống trong Phương án của xã:

- Cây lúa: sử dụng các giống theo hướng lúa lai năng suất cao, chất lượng khá; lúa thuần chất lượng cao. Cụ thể các giống chủ lực như sau:

+ Lúa lai: Thái Xuyên 111; Long Hương 8117; Nghi Hương 305; VT404; Thụy Hương 308; Nam Dương 99; C.Ưu đa hệ số 1; CT16.

+ Lúa thuần: TBR97; TBR225; Đài thom 8; VNR20; Xi23; J02; Nếp các loại.
 - Cây ngô: dùng các giống: DK9955; CP511; DK6919S; NK6275; NK7328; SSC587; CP311.

- Ngô ngọt: Hibrix 58; Gold Cob; Việt Thái.

* Thời vụ:

- Cây lúa: chia thành 2 trà:

+ Trà Xuân chính vụ: gieo cấy 10% diện tích, gieo mạ từ 01/01 ÷ 05/01/2026, cơ cấu bằng giống Xi23.

+ Trà Xuân muộn: gieo cấy 90% diện tích, gieo mạ từ 10/01 ÷ 20/01/2026.

- Cây ngô: thời vụ gieo từ 01/02 ÷ 25/02/2026. Trong đó ngô lấy hạt gieo từ 01/02 - 15/02/2026; ngô ngọt gieo từ 15/02 ÷ 25/02/2026.

- Cây ót: thời vụ gieo từ 25/11 ÷ 15/12/2026.

2.4. Cơ cấu diện tích mùa vụ

- Diện tích trà Xuân chính vụ 414,3 ha, giảm 1,3 ha so với cùng kỳ;

- Diện tích trà Xuân muộn 691,9 ha, 5,4 ha so với cùng kỳ.

2.5. Diện tích các nhóm giống lúa

- Diện tích lúa chất lượng cao 25,3ha, giảm 1,5 ha so với cùng kỳ;

- Diện tích lúa lai 878,2 ha, giảm 6,7 ha so với cùng kỳ;

- Diện tích lúa nếp 206,9 ha, tăng 78,5 ha so với cùng kỳ.

2.6. Diện tích có liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm

Tổng diện tích liên kết bao tiêu sản phẩm vụ Xuân trên địa bàn xã 200 ha, lúa nếp thương phẩm của HTX DVNN Thiệu Viên liên kết bao tiêu sản phẩm với công ty công ty cổ phần giống cây trồng Tụ Thủy

2.3. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vụ Xuân 2026

Thực hiện Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tỉnh Thanh hóa năm 2026; UBND xã Thiệu Trung đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa xã Thiệu Trung năm 2026, trên cơ sở đó kiểm tra thực tế các vùng chuyển đổi của các thôn, khu phố để ban hành quyết định phê duyệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đổi.

2.4. Kết quả sử dụng giống lúa hỗ trợ từ nguồn dự trữ Quốc gia (theo Quyết định 3485/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 về việc phê duyệt phân bổ hạt giống lúa do Trung ương hỗ trợ từ nguồn dự trữ Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025: Số lượng, chủng loại, kết quả tiếp nhận, cấp phát, sử dụng giống lúa hỗ trợ.(Theo biểu 6 đính kèm).

2.5. Tổng hợp các cơ sở kinh doanh giống cây trồng và mạ khay, máy cấy trên địa bàn xã, phường. (Theo biểu 07 đính kèm).

II. Kế hoạch sản xuất trồng trọt vụ Thu Mùa năm 2026

1. Dự báo thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất vụ Thu Mùa

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn năm 2026 dự báo tình hình thời tiết cực đoan như nắng nóng, mưa dông, lũ lụt và bão nhiều. Đáng chú ý là hiện tượng dông, lốc, sét, mưa đá, đặc biệt trong thời kỳ chuyển mùa sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sinh hoạt

Về nắng nóng: từ tháng 6-8/2026, khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ, nắng nóng và nắng nóng gay gắt có khả năng xuất hiện nhiều.

Về lượng mưa: dự báo tổng lượng mưa từ tháng 6-8/2026 tại khu vực Bắc Trung Bộ, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ.

1.1. Thuận lợi

- Lúa Xuân năm 2026 dự kiến thu hoạch đúng thời gian so với kế hoạch đề ra, giảm áp lực về mặt thời gian, thời vụ sản xuất vụ Thu Mùa; giá lúa tăng là điều kiện thúc đẩy sản xuất.

- Công tác chỉ đạo, điều hành và kinh nghiệm tổ chức sản xuất của các cấp, các ngành và nhận thức ngày càng cao của bà con nông dân trong việc thực hiện các giải pháp để sản xuất đạt hiệu quả cao.

- Các Chương trình, Dự án, Đề án cùng với cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của nhà nước, của doanh nghiệp tạo động lực phát triển cho sản xuất nông nghiệp nói chung và vụ Thu Mùa 2026 nói riêng.

1.2. Khó khăn

- Tình hình thời tiết trong vụ thường có nắng nóng, hạn cục bộ giai đoạn đầu vụ, mưa bão làm ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng và sinh trưởng phát triển của các loại cây trồng trong vụ Thu Mùa.

- Thị trường, giá cả vật tư đầu vào cao đặc biệt là các loại phân bón; giá cả nông sản không ổn định tác động đến tâm lý đầu tư cho sản xuất của nông dân và doanh nghiệp.

- Sâu bệnh phát sinh phức tạp, nhất là các loại sâu bệnh nguy hiểm như: Bệnh Lùn sọc đen, sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy và bệnh bạc lá vi khuẩn, bệnh đốm sọc vi khuẩn trên cây lúa; sâu keo mùa thu trên cây ngô.

- Lao động nông thôn ngày càng thiếu do đi làm ăn xa, làm tại nhà máy, xí nghiệp, các khu công nghiệp dẫn đến thiếu hụt lao động, nhất là vào các thời điểm gieo cấy và thu hoạch.

2. Mục tiêu kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa năm 2026

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, ổn định sản lượng lương thực ở vụ mùa, chỉ đạo tăng diện tích trà mùa sớm để tạo quỹ đất sản xuất vụ Đông 2026 - 2027.

- Tiếp tục phát triển sản xuất có hiệu quả các vùng sản xuất tập trung, mở rộng diện tích cây lúa theo phương pháp mạ khay, máy cấy và áp dụng cơ giới hóa đồng bộ.

- Dàn hình thành các vùng sản xuất lúa tập trung liên vùng, cùng trà, một loại giống, tổ chức sản xuất các giống lúa thuần và lúa hàng hóa trên cơ sở liên kết hợp

đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp. Diện tích lúa chất lượng cao gồm các giống lúa: Nếp hương, Bắc Thịnh, Hương Bình, Đài thơm 8,...

- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Lúa mùa: diện tích gieo cấy 1.105 ha; năng suất bình quân phân đầu đạt 60 tạ/ha, sản lượng 6.630 tấn.

+ Ngô thu: diện tích gieo trồng 15 ha; năng suất bình quân phân đầu đạt 50 tạ/ha; sản lượng 969 tấn.

+ Các loại rau màu và cây trồng khác: diện tích gieo trồng 25,3 ha. Tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất và tiêu thụ vùng rau an toàn ở các mô hình đã có. Triển khai các mô hình tiếp theo trong năm 2026.

+ Giá trị sản phẩm thu được/ha: Sản xuất lúa đạt 40 - 45 triệu đồng/ha; trồng ngô lấy hạt, ngô sinh khối đạt khoảng 36 - 40 triệu đồng/ha; trồng rau màu khác trung bình 60 - 70 triệu đồng/ha; mô hình lúa cá đạt 50 - 60 triệu đồng/ha.

3. Các giải pháp trọng tâm để thực hiện các mục tiêu sản xuất vụ Thu Mùa 2026

3.1. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh: chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

- Cân đối, bố trí ngân sách để xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển trồng trọt và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất trồng trọt trên địa bàn.

3.2. Tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tích tụ, tập trung đất đai, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp

- Đẩy mạnh việc mở rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh sản xuất quy mô lớn thông qua các hình thức tích tụ, tập trung đất đai như thuê đất, mua đất, góp đất, liên kết sản xuất

- Hỗ trợ, khuyến khích hình thành các Hợp tác xã, Tổ hợp tác liên kết sản xuất theo chuỗi với các hộ thành viên tham gia cùng ngành nghề, cùng đối tượng sản xuất, kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giá trị sản xuất trên ha canh tác, thực hiện mục tiêu Tái cơ cấu ngành trồng trọt.

3.3. Ứng dụng KHKT trong thâm canh và ứng phó với điều kiện thời tiết

Để đạt được mục tiêu giảm dần diện tích trồng lúa song vẫn giữ ổn định được sản lượng, xã đã và đang đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất lúa, gạo. Theo đó, chỉ đạo các địa phương khuyến khích bà con nông dân từng bước áp dụng cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ, từ khâu làm đất, chăm sóc đến thu hoạch. Giao các HTX DVNN và các đơn vị chuyên môn thực

hiện các mô hình trình diễn các giống lúa mới đạt năng suất, chất lượng cao để làm cơ sở đưa vào gieo trồng đại trà.

3.4. Chủ động xây dựng và triển khai phương án tưới, tiêu, phòng chống thiên tai và phòng chống dịch hại

- Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý, phòng chống hạn và phòng chống lụt bão. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa các công trình hồ đập, hệ thống cống, trạm bơm tưới, tiêu trước mùa mưa bão; nạo vét kênh mương tưới, tiêu thoát nước thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho chống hạn và chống úng. Thường xuyên kiểm tra hệ thống đê điều, có phương án xử lý chủ động để phòng chống lụt bão và bảo vệ sản xuất.

- Đối với công tác phòng chống dịch hại bảo vệ cây trồng: xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng trừ dịch hại, dự tính, dự báo kịp thời, chính xác sự phát sinh, phát triển của các đối tượng dịch hại, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ phát sinh thành dịch như sâu cuốn lá, đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá, bệnh lùn sọc đen ... để chỉ đạo, hướng dẫn cho nông dân chủ động phòng trừ kịp thời và hiệu quả.

Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục trồng trọt và BVTV tỉnh Thanh Hóa;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để B/c);
- Lưu VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Vũ